TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH** Số: 04/2019/QĐST- KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** *Bắc Ninh, ngày 05 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2018/TLST- KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Số 21A, Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Quang Trường - Chức vụ quyền Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Phó Giám đốc phụ trách sở giao dịch I, Ngân hàng Phát triển (Văn bản ủy quyền số 1854/GUQ-NHPT-PC ngày 07/9/2018).

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Duy H - Trưởng phòng giao dịch Bắc Ninh – Sở giao dịch I- Ngân hàng phát triển Bắc Ninh. (Văn bản ủy quyền số 52/GUQ-NHPT-SGDI ngày 19/9/2018).

Bị đơn: Hợp tác xã cổ phần T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1962, Chủ nhiệm Hợp tác xã.

Địa chỉ: Khu X, phường P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1961.

- Ông Nguyễn Minh A, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1943.

Các đương sự cùng địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều ủy quyền cho ông Nguyễn Minh Đ. (Văn bản ủy quyền ngày 26/01/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về công nợ: Xác nhận HTX Cổ phần T còn nợ Ngân hàng Phát triển Việt Nam số tiền gốc là 151.473.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/02/2019 là 182.970.157 đồng. Tổng nợ gốc và lãi là: 334.433.157 đồng.

+ Phương án trả nợ: Hợp tác xã cổ phần T do ông Nguyễn Minh Đ đại diện có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng phát triển Việt Nam với lộ trình trả nợ như sau:

Ngày 01/4/2019 trả số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngày 01/7/2019 trả số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngày 01/9/2019 trả số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngày 31/12/2019 trả nốt số tiền còn lại là 34.433.157 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/02/2019 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký số 01/HĐTD/2001 ngày 12/11/2001 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Nếu Hợp tác xã cổ phần T vi phạm bất kỳ phân kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì phía ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản mà Hợp tác xã đã thế chấp với Ngân hàng theo Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản vay vốn hình thành từ vốn vay số 01/HĐ/TC ngày 25/11/2002 và tài sản của ông Nguyễn Minh A, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn P bà Ngô Thị P và gia đình ông Nguyễn Văn C bà Ngô Thị P đã thế chấp với Ngân hàng theo quy định của pháp luật:

Tài sản thế chấp là: - Nhà xưởng sản xuất và Dây chuyền sản xuất giấy của Hợp tác xã Cổ phần T.

- Thửa đất số 43, tờ bản đồ số 20, diện tích 342m^2 tại thôn V, phường V, thành phố Bắc Ninh mang tên hộ ông Nguyễn Minh H;

- Thửa đất số 119, tờ bản đồ 04, diện tích 270m^2 tại thôn V, phường V, thành phố Bắc Ninh mang tên hộ ông Nguyễn Văn P;

-Thửa đất số 86, tờ bản đồ 20, diện tích 360m^2 tại thôn V, phường V, thành phố Bắc Ninh mang tên hộ ông Nguyễn Văn C.

+ Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Hợp tác xã Cổ phần T phải chịu 8.360.828 đồng tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng phát triển Việt Nam số tiền 8.248.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001564 ngày 26/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THA DS Tp Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương